Tra cứu Biểu thuế XNK Việt Nam

Chi tiết mã HS 9005.80.90

Mã HS	9005.80.90
Mô tả hàng hóa	Ống nhòm loại hai mắt, ống nhòm đơn, kính viễn vọng quang học khác, và khung giá của các loại trên; các dụng cụ thiên văn khác và khung giá của chúng, trừ các dụng cụ dùng cho thiên văn học vô tuyến / - Dụng cụ khác: / - - Loại khác
Đơn vị	chiếc/bộ
Thời điểm tạo	06/11/2026 01:26:27
Phiên bản dữ liệu	2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx
Trạng thái xác minh	Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh.
Liên kết	https://vietnamtariff.com/hs-code/90058090/

Thuế áp dụng năm 2026

Biểu thuế	Giá trị gốc	Thuế suất	Văn bản	hiệu lực	Nguồn
Thuế NK thông thường	5	5%	15/2023/QĐ-TTg	2023-07-15	BT2026!K17952
Thuế NK ưu đãi (MFN)	0	0%	26/2023/NĐ-CP	2023-07-15	BT2026!N17952
Thuế GTGT (VAT)	8/10	8 / 10 (nhiều mức)	181/2025/NĐ-CP	2025-07-01	BT2026!Q17952
Thuế tiêu thụ đặc biệt		Không có dữ liệu			
Thuế bảo vệ môi trường		Không có dữ liệu			
Thuế xuất khẩu		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi CPTPP		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi EVFTA		Không có dữ liệu			
Thuế XK ưu đãi UKVFTA		Không có dữ liệu			

Thuế suất ưu đãi đặc biệt (FTA) – 2026

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
AANZFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AANZ	121/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
ACFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	E	118/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AHKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	AHK	123/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/01/2026 - 31/12/2026	AI	122/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AJCEP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	AJ	120/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
AKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)	AK	119/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
ATIGA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	D	126/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
CPTPP	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	(VI)	CPTPP	115/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
EVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	116/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục A)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục B)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục C)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục D)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục E)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
RCEP (Phụ lục F)	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	RCEP Form / Declaration of origin	129/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
UKVFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EUR.1	117/2022/NĐ-CP	Thuế suất %

FTA	Giá trị gốc	Thuế suất	Căn cứ dữ liệu	Kỳ	Chứng từ xuất xứ	Văn bản	Trạng thái
VCFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VC	112/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VJEPA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	01/4/2026 - 31/3/2027	JV · Form VJ	124/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VKFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	VK	125/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-EAEU	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	EAV	113/2022/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-LAO	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026		S	206/2025/NĐ-CP	Thuế suất %
VIFTA	0	0%	Biểu tổng hợp BT2026	2026	Form VI (verify)	131/2024/NĐ-CP	Thuế suất %
VN-CAM		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		S	56/2026/NĐ-CP	Không có dữ liệu
VNCU		Không có dữ liệu	Không có dữ liệu		VNCB · Form VC (Cuba)	114/2022/NĐ-CP	Không có dữ liệu

Lịch sử / lộ trình thuế suất theo năm

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
ACFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AC!E17254
ATIGA	2022	2022	0	AT!E17183
ATIGA	2023	2023	0	AT!F17183
ATIGA	2024	2024	0	AT!G17183
ATIGA	2025	2025	0	AT!H17183
ATIGA	2026	2026	0	AT!I17183
ATIGA	2027	2027	0	AT!J17183
AJCEP	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	AJ!E17239
AJCEP	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	AJ!F17239

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
AJCEP	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	AJ!G17239
AJCEP	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	AJ!H17239
AJCEP	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	AJ!I17239
AJCEP	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	AJ!J17239
VJEPA	30/12/2022 - 31/3/2023	2022	0	VJ!E17240
VJEPA	01/4/2023 - 31/3/2024	2023	0	VJ!F17240
VJEPA	01/4/2024 - 31/3/2025	2024	0	VJ!G17240
VJEPA	01/4/2025 - 31/3/2026	2025	0	VJ!H17240
VJEPA	01/4/2026 - 31/3/2027	2026	0	VJ!I17240
VJEPA	01/4/2027 - 31/3/2028	2027	0	VJ!J17240
AKFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AK!F17245
AANZFTA	2022 - 2027 (một mức cho cả giai đoạn)		0	AANZ!H17201
AIFTA	30/12/2022	2022	0	AI!F17197
AIFTA	31/12/2022 - 30/12/2023	2023	0	AI!G17197
AIFTA	31/12/2023 - 30/12/2024	2024	0	AI!H17197
AIFTA	31/12/2024 - 31/12/2025	2025	0	AI!I17197
AIFTA	01/01/2026 - 31/12/2026	2026	0	AI!J17197
AIFTA	01/01/2027 - 31/12/2027	2027	0	AI!K17197
VKFTA	2022	2022	0	VK!E17243
VKFTA	2023	2023	0	VK!F17243
VKFTA	2024	2024	0	VK!G17243
VKFTA	2025	2025	0	VK!H17243
VKFTA	2026	2026	0	VK!I17243
VKFTA	2027	2027	0	VK!J17243
VCFTA	2022	2022	0	VC!D17305
VCFTA	2023	2023	0	VC!E17305

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
VCFTA	2024	2024	0	VC!F17305
VCFTA	2025	2025	0	VC!G17305
VCFTA	2026	2026	0	VC!H17305
VCFTA	2027	2027	0	VC!I17305
VN-EAEU	2022	2022	0	EAV!D17281
VN-EAEU	2023	2023	0	EAV!E17281
VN-EAEU	2024	2024	0	EAV!F17281
VN-EAEU	2025	2025	0	EAV!G17281
VN-EAEU	2026	2026	0	EAV!H17281
VN-EAEU	2027	2027	0	EAV!I17281
AHKFTA	2022	2022	0	AKH!D17276
AHKFTA	2023	2023	0	AKH!E17276
AHKFTA	2024	2024	0	AKH!F17276
AHKFTA	2025	2025	0	AKH!G17276
AHKFTA	2026	2026	0	AKH!H17276
AHKFTA	2027	2027	0	AKH!I17276
EVFTA	2022	2022	0	EV-NK!D17306
EVFTA	2023	2023	0	EV-NK!E17306
EVFTA	2024	2024	0	EV-NK!F17306
EVFTA	2025	2025	0	EV-NK!G17306
EVFTA	2026	2026	0	EV-NK!H17306
EVFTA	2027	2027	0	EV-NK!I17306
UKVFTA	2022	2022	0	UKV!D17305
UKVFTA	2023	2023	0	UKV!E17305
UKVFTA	2024	2024	0	UKV!F17305
UKVFTA	2025	2025	0	UKV!G17305

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
UKVFTA	2026	2026	0	UKV!H17305
UKVFTA	2027	2027	0	UKV!I17305
CPTPP	(I)	2021 (DERIVED)	0	CPTPP!D17399
CPTPP	(II)	2022 (DERIVED)	0	CPTPP!E17399
CPTPP	(III)	2023 (DERIVED)	0	CPTPP!F17399
CPTPP	(IV)	2024 (DERIVED)	0	CPTPP!G17399
CPTPP	(V)	2025 (DERIVED)	0	CPTPP!H17399
CPTPP	(VI)	2026 (DERIVED)	0	CPTPP!I17399
CPTPP	(VII)	2027 (DERIVED)	0	CPTPP!J17399
RCEP A	2022	2022	0	RCEPT-A!D17268
RCEP A	2023	2023	0	RCEPT-A!E17268
RCEP A	2024	2024	0	RCEPT-A!F17268
RCEP A	2025	2025	0	RCEPT-A!G17268
RCEP A	2026	2026	0	RCEPT-A!H17268
RCEP A	2027	2027	0	RCEPT-A!I17268
RCEP B	2022	2022	0	B!D17268
RCEP B	2023	2023	0	B!E17268
RCEP B	2024	2024	0	B!F17268
RCEP B	2025	2025	0	B!G17268
RCEP B	2026	2026	0	B!H17268
RCEP B	2027	2027	0	B!I17268
RCEP C	2022	2022	0	C!D17266
RCEP C	2023	2023	0	C!E17266
RCEP C	2024	2024	0	C!F17266
RCEP C	2025	2025	0	C!G17266
RCEP C	2026	2026	0	C!H17266

FTA	Kỳ	Năm	Giá trị gốc	Nguồn
RCEP C	2027	2027	0	C!I17266
RCEP D	2022	2022	0	D!D17265
RCEP D	2023	2023	0	D!E17265
RCEP D	2024	2024	0	D!F17265
RCEP D	2025	2025	0	D!G17265
RCEP D	2026	2026	0	D!H17265
RCEP D	2027	2027	0	D!I17265
RCEP E	2022	2022	0	E!D17269
RCEP E	2023	2023	0	E!E17269
RCEP E	2024	2024	0	E!F17269
RCEP E	2025	2025	0	E!G17269
RCEP E	2026	2026	0	E!H17269
RCEP E	2027	2027	0	E!I17269
RCEP F	2022	2022	0	F!D17268
RCEP F	2023	2023	0	F!E17268
RCEP F	2024	2024	0	F!F17268
RCEP F	2025	2025	0	F!G17268
RCEP F	2026	2026	0	F!H17268
RCEP F	2027	2027	0	F!I17268
VIFTA	2024	2024	0	VI!F16194
VIFTA	2025	2025	0	VI!G16194
VIFTA	2026	2026	0	VI!H16194
VIFTA	2027	2027	0	VI!I16194

Khuyến cáo & cảnh báo

Mã rủi ro	Mức	Tên rủi ro	Mô tả	Dữ liệu liên quan	Căn cứ pháp lý	Khuyến nghị	Trạng thái xác minh
HS-003	YELLOW	Classification Review Required – có các dòng thuế tương tự	Phân nhóm 9005.80 có 2 dòng thuế; dòng 9005.80.90 được phân biệt với các dòng khác theo mô tả: Loại khác.	9005.80.10 Dụng cụ thiên văn, trừ dụng cụ thiên văn vô tuyến	31/2022/TT-BTC	Xác minh các đặc điểm phân biệt; cân nhắc đề nghị xác định trước mã số nếu chưa chắc chắn.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
OR-001	YELLOW	Chưa có nước xuất xứ	Chưa thể đánh giá FTA khi chưa có nước xuất xứ.			Nhập nước xuất xứ để so sánh các biểu thuế ưu đãi đặc biệt.	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TAX-001	YELLOW	Nhiều mức thuế GTGT	Cột VAT ghi “8/10”.		181/2025/NĐ-CP	Xác định mức VAT theo bản chất hàng hóa và quy định giảm thuế (174/2025/NĐ-CP, Phụ lục I/II).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
TR-004	GRAY	Not Assessed – Additional Regulatory Verification Required	File nguồn không ghi nhận biện pháp phòng vệ thương mại cho mã 9005.80.90. Điều này KHÔNG có nghĩa là không có rủi ro.			Kiểm tra cơ sở dữ liệu phòng vệ thương mại của Bộ Công Thương (Cục Phòng vệ thương mại).	Chưa xác minh – cần kiểm tra
DQ-001	GREEN	Thuế MFN có trong biểu nguồn	Thuế suất MFN 0% của mã 9005.80.90 được đối chiếu với BT2026 (ô BT2026!N17952), căn cứ 26/2023/NĐ-CP.		26/2023/NĐ-CP	Phạm vi xác minh: đối chiếu với file nguồn phiên bản 2026.04.05, không thay thế văn bản pháp luật.	Đã đối chiếu với file biểu thuế nguồn

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.